**Phụ lục I**

namtn.attp\_TranNhatNam\_24/06/202517:49:01

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC AN**

**TOÀN THỰC PHẨM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số 1437 /QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (12 TTHC)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên TTHC** | **Thời hạn**  **giải quyết** | **Địa điểm**  **thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Căn cứ pháp lý** |
| 1 | Cấp giấy chứng nhậnlưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế | 3ngàylàmviệc,kểtừngàythươngnhânnộp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Lương Văn Tri, tỉnh lạng Sơn. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> | 1. Luật an toàn thực phẩm năm 2010; 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; 3. Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương;   4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. |
| 2 | Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế | 3 ngàylàm việc, kể từ ngàynhận được hồ sơ đầyđủ, đúng quy định |
| 3 | Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi. | 10 ngàylàmviệc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Lương Văn Tri, tỉnh lạng Sơn.  . | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> | 1. Luật An toàn thực phẩm năm 2010; 2. Luật quảng cáo năm 2012; 3. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi Tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm; 4. Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo; 5. Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; 6. Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;   8. Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/08/2021 của Bộ Tài chính. |
| 4 | Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế | 20 ngàylàmviệc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định | 1. Luật An toàn thực phẩm năm 2010;  2. Nghị định số [155/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-155-2018-nd-cp-sua-doi-quy-dinh-lien-quan-den-dieu-kien-kinh-doanh-thuoc-bo-y-te-399829.aspx) ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;  3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;  4. Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính. |
| 5 | Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi | 07 ngàylàmviệc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Lương Văn Tri, tỉnh  Lạng Sơn. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> | 1. Luật An toàn thực phẩm năm 2010;  2. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ;  3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;  4. Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/08/2021 của Bộ Tài chính. |
| 6 | Đăng ký bản công bố  sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi | 07 ngàylàmviệc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định |
| 7 | Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước | 45ngàylàm việc(chưabao gồmthờigian đánhgiácơ sởkiểm nghiệm) | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Lương Văn Tri, tỉnh lạng Sơn. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:<https://dichvucong.gov.vn/> | 1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá 2007; 3. LuậtAntoànthựcphẩm năm 2010; 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ về việcquy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; 5. Nghịđịnhsố132/2008/NĐ-CPngày31/12/2008củaChínhphủquyđịnhchi tiếtthi hànhmộtsốđiều của Luậtchấtlượngsảnphẩm, hànghoá; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày01/7/2016 của Chính phủ quyđịnh về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; 8. Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Ytế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệpvàPhát triểnnông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quảnlý nhà nước; 9. Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính. |
| 8 | Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhànước | - 45ngày làmviệcđốivớicơsởkiểmnghiệmthuộcđốitượngquy địnhtạiPhần7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP.  - 30ngày làmviệcđốivớicơsởkiểmnghiệmthuộcđốitượngquy địnhtạiPhần8 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP  (khôngbaogồmthờigianđánhgiátạicơsở kiểm nghiệm nếu cần thiết) | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:<https://dichvucong.gov.vn/> | 1. Luậttiêuchuẩnvàquychuẩnkỹthuật2006; 2. Luậtchấtlượngsảnphẩm,hànghoá2007; 3. LuậtAntoàn thựcphẩm năm 2010; 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; 5. Nghịđịnhsố132/2008/NĐ-CP ngày31/12/2008củaChínhphủ; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; 8. Theo Thôngtư số 67/TT-BTC ngày05/8/2021 của Bộ Tài chính. |
| 9 | Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý  Nhà nước | - 45ngày làmviệcđốivớicơsởkiểmnghiệmthuộcđốitượngquy địnhtạiPhần7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP.  - 30ngày làmviệcđốivớicơsởkiểmnghiệmthuộcđốitượngquy địnhtạiPhần8 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP(khôngbaogồmthờigianđánhgiátạicơsở kiểm nghiệm nếu cần thiết) | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:<https://dichvucong.gov.vn/> | 1. Luậttiêuchuẩnvàquychuẩnkỹthuậtnăm2006; 2. Luậtchấtlượngsảnphẩm,hànghoánăm2007; 3. LuậtAntoàn thựcphẩm năm 2010; 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; 5. Nghịđịnhsố132/2008/NĐ-CPngày31/12/2008củaChínhphủ; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày01/7/2016 của Chính phủ; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; 8. Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Ytế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệpvàPhát triểnnông thôn; 9. Theo Thôngtư số 67/TT-BTC ngày05/8/2021 của Bộ Tài chính. |
| 10 | Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN  ISO/IEC17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 | 30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm trong trường hợp cần thiết) | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> | 1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006;  2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá năm 2007;  3. Luật An toàn thực phẩm năm 2010;  4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ;  5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;  6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;  7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;  8.Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/ 2021của Bộ Tài chính. |
| 11 | Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. | 1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006;  2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá năm 2007;  3. Luật An toàn thực phẩm năm 2010;  4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP;  5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;  6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;  7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. |
| 12 | Cấp giấy chứng nhận  đối với thực phẩm xuất khẩu | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:<https://dichvucong.gov.vn/> | 1. Luật an toàn thực phẩm năm 2010;  2. Nghị định số148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;  3.Thông tư số 08/2025/TT-BYT ngày 07/3/2025 của Bộ Y tế quy định hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.  4.Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021của Bộ Tài chính. |

**II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (05 TTHC)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mã số TTHC** | **Tên TTHC** | **Số thứ tự tại quyết định công bốcủa Chủ tịch UBND tỉnh** | **Tên Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC** |
| **I** | **DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (04 TTHC)** | | | |
| 1 | 1.002425.000.00.00.H37 | Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm,kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dâncấp tỉnh | Số thứ tự 03 phụ lục I kèm theo Quyết định số 814/QĐ-UBNDngày 03/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Công bố Danh mục thủ tụchành chính và phê duyệt quy trìnhnội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vựcAn toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộcthẩm quyền giải quyếtcủa Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn. | Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. |
| 2 | 1.003348.000.00.00.H37 | Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi | Số thứ tự 01 phụ lục I kèm theo Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn. | Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ |
| 3 | 1.003332.000.00.00.H37 | Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi | Số thứ tự 02 phụ lục I kèm theo Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn. |
| 4 | 1.003108.000.00.00.H37 | Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi | Số thứ tự 04 phụ lục I kèm theo Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn. |
| **II** | **DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (01 TTHC)** | | | |
|  | 1.002425.000.00.00.H37 | Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện. | Số thứ tự 1 mục B Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá và phê duyệt quy trình nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn | Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_